

Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 04/01/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1183/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Chị Lê Thị V; Sinh năm: 199x

Nơi đăng ký HKTT: 26 T57x, phường Ô, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Anh Trịnh Minh T; Sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT: Số 55 ngõ 3x phố C, phường C, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Trịnh Minh T xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn số 196/2014 ngày 10/11/2014, Quyền số 01/2014. Hôn nhân của chị V, anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng không thống nhất, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị V, anh T xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị V, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về nuôi con chung*: Chị V, anh T xác nhận có 03 con chung là Trịnh Minh Đ (Nam), sinh ngày 05/09/201x; Trịnh Tú A (Nữ), sinh ngày 02/12/20x và cháu Trịnh Minh P (Nam), sinh ngày 08/08/201x. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh Trịnh Minh T trực tiếp nuôi cháu Trịnh Minh Đ, chị Lê Thị V trực tiếp nuôi 2 cháu Trịnh Tú A và Trịnh Minh P. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 50.000.000 đồng/tháng, mỗi cháu là 25.000.000 đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của chị V, anh T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị V, anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- [4]. *Về nợ*: Chị V, anh T không vay nợ ai.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Trịnh Minh T.

- **Về nuôi con chung**: Xác nhận chị Lê Thị V và anh Trịnh Minh T có 03 con chung là: Trịnh Minh Đ (Nam), sinh ngày 05/09/201x; Trịnh Tú A (Nữ), sinh ngày 02/12/201x và cháu Trịnh Minh P (Nam), sinh ngày 08/08/201x. Giao cho chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Tú A và Trịnh Minh P, giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Minh Đ. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Trịnh Tú A và Trịnh Minh P hàng tháng, mỗi tháng là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), mỗi cháu là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)/ 1 tháng. Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Trịnh Tú A và Trịnh Minh P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị V, anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị V, anh T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị V, anh T không vay nợ ai.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Lê Thị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số

000000856220 ngày 19/12/2023 ký bởi: Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam. (chị V đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương